DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2736 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *25* ***tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng thử nghiệm Cotecna Việt Nam**
Laboratory:	***Cotecna Vietnam Laboratory***
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH Cotecna Việt Nam**
Organization:	***Cotecna Vietnam Co., Ltd***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1318**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Hàng Lê Bích Thuận**
Laboratory manager:	***Hang Le Bich Thuan***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *25* **/09/2026 đến ngày** *24* **/09/2031**
Địa chỉ:	**V2, Tầng 03, Chung cư Khánh Hội 2, 360A Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh**
Address:	***V2, 3rd floor, Khanh Hoi 2 Apartment, No.360A Ben Van Don St, Vinh Hoi Ward, HCMC, Vietnam***
Địa điểm:	**V2, Tầng 03, Chung cư Khánh Hội 2, 360A Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh**
Location:	***V2, 3rd floor, Khanh Hoi 2 Apartment, No.360A Ben Van Don St, Vinh Hoi Ward, HCMC, Vietnam***
Điện thoại/ *Tel*:	**+84 28 3943 3299 ext: 106**
Email:	**Lab@cotecna.com.vn**
Website:	

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa
Field of testing: Chemistry

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Than đá & cốc** ***Coal & coke***	Xác định hàm lượng ẩm toàn phần Phương pháp sấy khô không khí (A2 và B2) *Determination of total moisture Air dry method (A2 and B2)*	0,3%	TCVN 172:2019 (ISO 589:2008)
2.		Xác định hàm lượng tro *Determination of ash content*	0,4%	TCVN 173:2011
3.		Xác định hàm lượng chất bốc *Determination of volatile matter content*	0,7%	TCVN 174:2011
4.		Xác định hàm lượng lưu huỳnh Phương pháp Eschka *Determination of total sulfur content Eschka method)*	0,2%	TCVN 175:2015
5.		Xác định trị số tỏa nhiệt toàn phần Phương pháp bom đo nhiệt lượng và tín giá trị tỏa nhiệt thực *Determination of gross calorific value Calorimeter bomb method and calculation of net calorific value*	< 8000 cal/g	TCVN 200:2011
6.		Xác định hàm lượng carbon cố định *Determination of fixed carbon content*		TCVN 9813:2013
7.	**Than đá** ***Coal***	Xác định hàm lượng ẩm toàn phần Phương pháp A (9.2) *Determination of total moisture A method (9.2)*	0,3%	ASTM D3302/D3302M-22a
8.		Xác định hàm lượng tro *Determination of ash content*	0,4%	ASTM D3174-12(2018)
9.		Xác định hàm lượng chất bốc *Determination of volatile matter content*	0,7%	ASTM D3175-20
10.		Xác định hàm lượng lưu huỳnh tổng Phương pháp đốt khô, đầu dò hồng ngoại *Determination of total sulfur content Combustion method, IR detector*	0.22%	ASTM D4239-26
11.		Xác định trị số tỏa nhiệt toàn phần. Phương pháp bom đo nhiệt lượng và tín giá trị tỏa nhiệt thực *Determination of gross calorific value Calorimeter bomb method and calculation of net calorific value*	< 8000 cal/g	ASTM D5865/D5865-19

Ghi chú/ *Note*:

- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam Standard*
- ASTM: ASTM Quốc tế (Tên cũ Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ)/*ASTM International (formerly American Society for Testing and Materials)*

Trường hợp Công ty TNHH Cotecna Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH Cotecna Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Cotecna Vietnam Co., Ltd that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

